

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THỰC HIỆN TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã An Thanh)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả xã.	Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ); - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ); - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch việt nam, phí xác nhận là người gốc việt nam, lệ phí quốc tịch (Thông tư số 281/2016/TT-

					BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính); - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của luật hộ tịch và nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7</i>
--	--	--	--	--	--

					<i>năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).</i>
2	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	- Bộ luật Dân sự; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>

3	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	Miễn lệ phí.	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i>
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i>

					- <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND</i> ngày 13/7/2023
5	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ 15 giờ mà không giải quyết ngay thì trả quả trong ngày làm việc theo	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	- Lệ phí: 5000 đồng/lần. (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp sau: - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; - Đăng ký khai tử đúng hạn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
6	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	- Miễn lệ phí.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;

					- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023.</i>
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	- Miễn lệ phí.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023</i>
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	- Lệ phí: 10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp). 5000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022;

		thêm không quá 03 ngày làm việc - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo		người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
9	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh thì thời hạn xác minh 20 ngày không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ)	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	10.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP;</i> - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023

10	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- <i>Luật Hộ tịch năm 2014;</i> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
11	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	- Lệ phí: 5000 đồng/lần. 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp: Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- <i>Luật Hộ tịch năm 2014;</i> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;

					- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023
12	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	25.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 12.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023</i>
13	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã.	Lệ phí: 5000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); là 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022;

					- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
--	--	--	--	--	--